TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. HẢI CHÂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 326/2018/QĐST-HNGĐ	*Hải Châu, ngày 22 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 306/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông **Trần Văn T,** sinh năm 1968;

- Bà **Lê Thị Thu T,** sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ: số XX, đường HN, phường HC, quận H, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 27/9/2018, và tại phiên hòa giải ngày 12/10/2018, người yêu cầu là ông Trần Văn T và bà Lê Thị Thu T đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận cụ thể như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn T và bà Lê Thị Thu T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giao các con chung Trần Lê Kiều D, sinh ngày 19/5/2005 và Trần Lê Nhật A, sinh ngày 21/10/2006 cho bà Lê Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với các con chung Trần Lê Kiều X, sinh ngày 11/4/1997 và Trần Văn T, sinh ngày 10/7/1999 đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Không có.

[5] Lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, cả hai vợ chồng cùng chịu.

Quá trình thụ lý, giải quyết đơn yêu cầu, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng khắc phục những mâu thuẫn bất đồng, về đoàn tụ cùng xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng cả bà T, ông T đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn để

sống chung được nữa và đề nghị Tòa án giải quyết cho ông, bà được thuận tình ly hôn theo đơn yêu cầu.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự trên đây là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Văn T và bà Lê Thị Thu T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao các con chung Trần Lê Kiều D, sinh ngày 19/5/2005 và Trần Lê Nhật A, sinh ngày 21/10/2006 cho bà Lê Thị Thu T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Trần Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị Thu T và ông Trần Văn T cùng chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 00065xx ngày 02/10/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. (*Bà Lê Thị Thu T và ông Trần Văn T đã nộp đủ lệ phí*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- UBND P. Bình Thuận, Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đoàn Công Quốc